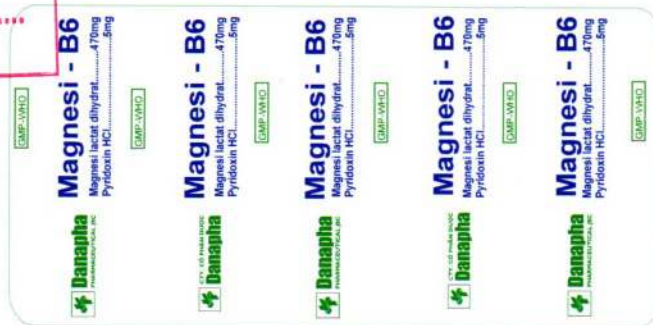


**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**  
**1. Nhân vì 10 viên**  
**19-09-2017**  
**Lần đầu:.....**

# MẪU NHÃN



Số lô SX, HD:  
In chìm trên vỉ

## 2. Nhãn hộp 5 vỉ



Đà Nẵng, ngày 01 tháng 6 năm 2017  
TỔNG GIÁM ĐỐC

S. Nguyễn Quang Trị, MBA

## MAGNESI - B6

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng - Để thuốc xa tầm tay trẻ em - Thông báo ngay cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc**

**TÊN THUỐC: MAGNESI - B6**

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa

Magnesi lactat dihydrat..... : 470 mg

(Tương đương với 48 mg hay 1,97 mmol Mg<sup>2+</sup>)

Pyridoxin hydroclorid..... : 5 mg

Tá dược (lactose monohydrat, Eragel, povidon K30, microcrystalline cellulose 102, talc, Aerosil, magnesi stearat, HPMC 606, HPMC 615,

titan dioxyd, PEG 6000) vừa đủ..... : 1 viên

**MÔ TẢ SẢN PHẨM:** Viên nén dài bao phim màu trắng, hai mặt lõm nhẵn bóng, cạnh và thành viên lành lặn.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Thuốc ép trong vỉ nhôm/PVC, vỉ 10 viên, hộp 05 vỉ, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

### ĐƯỢC LỰC HỌC

- Về phương diện sinh lý, magnesi là một ion dương có nhiều trong nội bào. Magnesi làm giảm tính kích thích của noron và sự dẫn truyền noron cơ. Magnesi tham gia vào nhiều phản ứng men.

- Pyridoxin là một đồng enzym tham gia vào nhiều quá trình chuyển hóa.

### ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

- Sự hấp thu muối magnesi ở đường tiêu hóa xảy ra qua một cơ chế thụ động, trong số nhiều cơ chế khác nhau, trong đó độ hòa tan của muối có vai trò quyết định.

- Sự hấp thu muối magnesi ở đường tiêu hóa không vượt quá 50 %.

- Bài tiết chủ yếu trong nước tiểu.

### CHỈ ĐỊNH

Được đề nghị điều trị các trường hợp thiếu magnesi riêng biệt hay kết hợp.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

*Dành cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi*

- Người lớn: 6 đến 8 viên/24 giờ.

- Trẻ em: Dạng viên thích hợp cho trẻ em trên 6 tuổi (cân nặng khoảng 20 kg hoặc hơn):

4 đến 6 viên/24 giờ (tương đương 200 mg đến 300 mg magnesi và 20 mg đến 30 mg vitamin B6 mỗi ngày).

- Nên chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2 hoặc 3 lần: Sáng, trưa và chiều.
- Uống viên thuốc với nhiều nước.
- Cần ngưng điều trị ngay khi nồng độ maginesi máu trở về bình thường.

### **CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

- Quá mẫn cảm với một trong số các thành phần của thuốc.
- Suy thận nặng với độ thanh thải creatinin dưới 30 ml/phút.

### **THẬN TRỌNG**

- Khi có thiếu calci đi kèm thì phải bù maginesi trước khi bù calci.
- Trong trường hợp suy thận mức độ vừa, cần thận trọng nhằm phòng ngừa các nguy cơ liên quan đến tăng maginesi máu.

### **THỜI KỲ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ**

- Chỉ dùng maginesi ở phụ nữ có thai khi cần thiết.
- Thành phần maginesi và vitamin B6 riêng lẻ được xem là tương thích với thời kỳ cho con bú. Liều vitamin B6 được khuyến cáo dùng hàng ngày cho phụ nữ đang cho con bú không được quá 20 mg/ngày.

### **TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC VÀ LÀM VIỆC TRÊN CAO**

Không có dữ liệu của thuốc trên các đối tượng đang lái xe, vận hành máy móc hay làm việc trên cao.

### **TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC**

Tránh dùng maginesi kết hợp với các chế phẩm có chứa phosphat và muối calci là các chất ức chế quá trình hấp thu maginesi tại ruột non.

Trong trường hợp phải điều trị kết hợp với các tetracyclin đường uống thì phải uống 2 loại thuốc cách nhau khoảng ít nhất 3 giờ. Không phối hợp với levodopa vì levodopa bị vitamin B6 ức chế.

### **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN**

Tiêu chảy, đau bụng, phản ứng ngoài da, phản ứng dị ứng.

*Thông báo ngay cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

2091  
TY  
HÂN  
OC  
APHA  
ĐA

## QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

### Dấu hiệu và triệu chứng

- Thông thường, quá liều magnesi uống không gây ra những phản ứng gây độc trong điều kiện chức năng thận bình thường. Tuy nhiên, trong trường hợp suy thận, quá liều magnesi uống có thể gây độc.
- Tác hại gây độc chủ yếu tùy thuộc vào nồng độ magnesi huyết thanh với những dấu hiệu ngộ độc như tụt huyết áp, buồn nôn, ói mửa, ức chế thần kinh trung ương, giảm phản xạ, bất thường điện tâm đồ, khởi đầu ức chế hô hấp, hôn mê, ngưng tim và liệt hô hấp, vô niệu.

Xử trí: Bù nước, lợi tiểu bắt buộc. Trong trường hợp suy thận cần lọc máu hay thẩm phân phúc mạc.

### CÁC DẤU HIỆU CẦN LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO

- Không nên dùng thuốc quá hạn (có ghi rõ trên nhãn) hay khi có sự nghi ngờ về chất lượng thuốc.
- Nếu cần thêm thông tin, hãy hỏi ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ.

### ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG

Để nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:**

*Thuốc được sản xuất tại*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA**

253 - Dũng Sĩ Thanh Khê - Quận Thanh Khê - TP Đà Nẵng

Tel: 0236.3760130 Fax: 0236.3760127 Email: Info@danapha.com

Điện thoại tư vấn: 0236.3760131

*Và phân phối trên toàn quốc*

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 6 năm 2017

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**DS. Nguyễn Quang Trị, MBA**

## MAGNESI - B6

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng - Để thuốc xa tầm tay trẻ em - Thông báo ngay cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc**

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nén bao phim chứa

Magnesi lactat dihydrat..... : 470 mg

(Tương đương với 48 mg hay 1,97 mmol Mg<sup>2+</sup>)

Pyridoxin hydroclorid..... : 5 mg

Tá dược (lactose monohydrat, Eragel, povidon K30, microcrystalline cellulose 102, talc, Aerosil, magnesi stearat, HPMC 606, HPMC 615, titan dioxyd, PEG 6000) vừa đủ..... : 1 viên

**MÔ TẢ SẢN PHẨM:** Viên nén dài bao phim màu trắng, hai mặt lõm nhẵn bóng, cạnh và thành viên lành lặn.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Thuốc ép trong vỉ nhôm/PVC, vỉ 10 viên, hộp 05 vỉ, kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng.

### THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ

Được đề nghị điều trị các trường hợp thiếu magnesi riêng biệt hay kết hợp.

### NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG

*Dành cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi*

- Người lớn: 6 đến 8 viên/24 giờ.
- Trẻ em: Dạng viên thích hợp cho trẻ em trên 6 tuổi (cân nặng khoảng 20 kg hoặc hơn): 4 đến 6 viên/24 giờ (tương đương 200 mg đến 300 mg magnesi và 20 mg đến 30 mg vitamin B6 mỗi ngày).
- Nên chia liều dùng mỗi ngày ra làm 2 hoặc 3 lần: Sáng, trưa và chiều.
- Uống viên thuốc với nhiều nước.
- Cần ngưng điều trị ngay khi nồng độ magnesi máu trở về bình thường.

### KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY

- Quá mẫn cảm với một trong số các thành phần của thuốc.
- Suy thận nặng với độ thanh thải creatinin dưới 30 ml/phút.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR)

Tiêu chảy, đau bụng, phản ứng ngoài da, phản ứng dị ứng.

**Thông báo ngay cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**



## **NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY**

Tránh dùng magnesi kết hợp với các chế phẩm có chứa phosphat và muối calci là các chất ức chế quá trình hấp thu magnesi tại ruột non.

Trong trường hợp phải điều trị kết hợp với các tetracyclin đường uống thì phải uống 2 loại thuốc cách nhau khoảng ít nhất 3 giờ. Không phối hợp với levodopa vì levodopa bị vitamin B6 ức chế.

## **CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC**

Uống ngay liều đã quên khi nhớ ra. Nếu thời điểm nhớ ra liều đã quên gần với liều tiếp theo thì bỏ qua và chờ đến liều tiếp theo. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên trước đó.

## **NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU**

Khi dùng thuốc quá liều, những dấu hiệu ngộ độc có thể xuất hiện: Tụt huyết áp, buồn nôn, ói mửa, ức chế thần kinh trung ương, giảm phản xạ, bất thường điện tâm đồ, khởi đầu ức chế hô hấp, hôn mê, ngưng tim và liệt hô hấp, vô niệu.

## **CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO**

Cần thông báo ngay cho Bác sĩ hoặc Dược sĩ của bạn khi sử dụng thuốc quá liều khuyến cáo. Đến ngay trung tâm y tế nếu xuất hiện các triệu chứng quá liều.

## **NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY**

- Khi có thiếu calci đi kèm thì phải bù magnesi trước khi bù calci.
- Trong trường hợp suy thận mức độ vừa, cần thận trọng nhằm phòng ngừa các nguy cơ liên quan đến tăng magnesi máu.

THUỐC NÀY ĐƯỢC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM TRÊN 6 TUỔI

## **KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ, DƯỢC SĨ**

Khi tác dụng không mong muốn kéo dài hoặc nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ.

## **CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THỂ NÀO**

Để thuốc nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C.

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:**

*Thuốc được sản xuất tại*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA**

253 - Dũng Sĩ Thanh Khê - Quận Thanh Khê - TP Đà Nẵng

Tel: 0236.3760130 Fax: 0236.3760127 Email: Info@danapha.com

Điện thoại tư vấn: 0236.3760131

*Và phân phối trên toàn quốc*

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 6 năm 2017

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đ. Nguyễn Quang Trị, MBA*